

# Đánh giá chất lượng giảng viên các trường đại học công lập trên địa bàn Hà Nội

DINH THỊ TRÂM\*

## Tóm tắt

*Thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, giảng viên ở các trường đại học công lập trên cả nước nói chung và TP. Hà Nội nói riêng đã và đang tích cực rèn luyện, nâng cao trình độ năng lực chuyên môn. Tuy nhiên, vẫn còn một số giảng viên có năng lực nghiên cứu chưa đạt so với yêu cầu, năng lực xã hội, năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin còn hạn chế... Bài viết sẽ làm rõ thực trạng này, trên cơ sở đó, đề xuất hàm ý nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng của các giảng viên trên địa bàn.*

**Từ khóa:** chất lượng giảng viên, trường đại học công lập, năng lực, Hà Nội

## Summary

*Implementing the Party and State's guidelines and policies, lecturers at public universities across the country in general and Hanoi city in particular have been actively training and improving their professional capacity. However, a number of lecturers do not meet the research requirements and are in lack of social capacity, foreign language and information technology... The article aims to clarify this situation, and then propose schemes to further improve the quality of lecturers in the research area.*

**Keywords:** quality of lecturers, public universities, capacity, Hanoi

## GIỚI THIỆU

Giáo dục là một chiến lược đào tạo đạo đức, trí tuệ và bản lĩnh xây dựng xã hội, là đòn bẩy cho mọi sự phát triển. Giảng dạy tốt là trung tâm của việc học tốt. Để đem lại giáo dục chất lượng cho tất cả sinh viên, thì chất lượng giảng viên trong các trường học phải đạt tiêu chuẩn cao, vì giảng viên là chìa khóa để giáo dục có chất lượng. Hanushek và Rivkin (2004) khẳng định, giảng viên có chất lượng luôn tạo kết quả tốt cho sinh viên, trong khi giảng viên không hiệu quả tạo ra chất lượng học tập thấp.

Với mục đích mong muốn làm rõ hơn chất lượng của giảng viên, trong bài viết này, tác giả tiến hành khảo sát nhằm đánh giá chất lượng giảng viên hiện nay tại các trường đại học công lập trên địa bàn Hà Nội.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Tác giả phát phiếu khảo sát đến 400 giảng viên tại các trường công lập trên địa bàn Hà Nội theo phương

pháp lấy mẫu thuận tiện. Thời gian khảo sát được thực hiện trong tháng 04/2018. Sau khi thu về và làm sạch, còn lại 375 mẫu hợp lệ cho nghiên cứu chính thức. Trong đó, giảng viên nữ chiếm 71,2%; giảng viên có thời gian làm việc dưới 5 năm chiếm 22,7%, từ 5 đến dưới 10 năm chiếm 32,3%, từ 10 năm đến dưới 15 năm chiếm 26,1% và số giảng viên từ 15 năm trở lên chiếm 18,9%; số giảng viên có chức danh giảng viên chính chiếm 28%, giảng viên cao cấp chiếm 18,4%.

Thang đo Likert 5 điểm được sử dụng trong bảng hỏi, từ 1- Dưới trung bình đến 5- Rất tốt. Để phù hợp bối cảnh giáo dục đại học ở Việt Nam và các quy định của Nhà nước, tác giả sử dụng bộ tiêu chí theo dự thảo Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giảng viên sư phạm do Bộ

\* Th.S., Trường Đại học Lao động - Xã hội

Ngày nhận bài: 05/10/2019; Ngày phản biện: 25/11/2019; Ngày duyệt đăng: 26/11/2019

Giáo dục và Đào tạo ban hành tháng 2/2018, bao gồm 5 tiêu chuẩn như sau:

Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nghề nghiệp.

Tiêu chuẩn 2: Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Tiêu chuẩn 3: Năng lực nghiên cứu khoa học.

Tiêu chuẩn 4: Xây dựng môi trường giáo dục dân chủ.

Tiêu chuẩn 5: Năng lực phát triển quan hệ xã hội.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### Về phẩm chất nghề nghiệp

Đa số cán bộ giảng viên đánh giá khá cao về "Phẩm chất chính trị" (điểm trung bình 3,0067). Đó là sự chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; là sự tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành. Tiếp đến là "Phẩm chất đạo đức" với điểm trung bình 2,9060, thể hiện thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, là sự tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo. "Lối sống, tác phong nghề nghiệp" đạt điểm trung bình 2,8055, có nghĩa là hiện nay, việc đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp của giảng viên chưa cao. Chưa kể, tinh thần phê và tự phê của cán bộ, giảng viên chưa được thực hiện một cách nghiêm túc.

### Về năng lực chuyên môn nghiệp vụ

"Trình độ chuyên môn" được đánh giá tốt nhất với điểm trung bình 4,020. Tiếp theo là "Kỹ năng nghiệp vụ sư phạm" với 3,9524 điểm. Đánh giá về "Thiết kế và tổ chức dạy học" và "Đánh giá kết quả dạy học" cũng ở mức tốt nhưng với số điểm thấp hơn, lần lượt là 3,8597 và 3,8321. Hai ý kiến mà giảng viên đánh giá thấp nhất đó là "Khả năng ngoại ngữ" và "Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin" với số điểm là 2,5471 và 2,5318.

### Về năng lực nghiên cứu khoa học

Đa số giảng viên đánh giá tốt về năng lực nghiên cứu khoa học của bản thân. Cụ thể, ý kiến "Số lượng các ấn phẩm, bài báo đăng trên các tạp chí uy tín" được đánh giá với số điểm cao nhất là 3,7852. Tiếp theo là "Hưởng dẫn sinh viên, học viên nghiên cứu" với số điểm 3,6597. Ý kiến "Số lượng sách,

BẢNG 1: THỐNG KÊ MÔ TẢ TIÊU CHÍ PHẨM CHẤT NGHỀ NGHIỆP

	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Phẩm chất chính trị	3,0067	1,26026
Phẩm chất đạo đức	2,9060	1,26360
Lối sống, tác phong làm việc	2,8055	1,20440

BẢNG 2: THỐNG KÊ MÔ TẢ TIÊU CHÍ NĂNG LỰC GIẢNG DẠY

	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Trình độ chuyên môn	4,0200	,72101
Kỹ năng nghiệp vụ sư phạm	3,9524	,81318
Khả năng ngoại ngữ	2,5471	,86652
Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	3,5318	,80437
Thiết kế và tổ chức dạy học	3,8597	,92563
Đánh giá kết quả dạy học	3,8321	,75487
Tham gia phát triển chương trình đào tạo	3,4675	,60542
Tư vấn, hỗ trợ sinh viên	3,2146	,80014

BẢNG 3: THỐNG KÊ MÔ TẢ TIÊU CHÍ NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Số lượng các đề tài, dự án các cấp tham gia	3,3201	,72101
Số lượng các ấn phẩm, các bài báo đăng trên các tạp chí uy tín	3,7852	,81318
Số lượng sách, giáo trình, bài giảng tham gia biên soạn phục vụ cho giảng dạy, nghiên cứu	3,5119	,86652
Hưởng dẫn sinh viên, học viên nghiên cứu	3,6597	,80437

BẢNG 4: THỐNG KÊ MÔ TẢ TIÊU CHÍ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC DÂN CHỦ

	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	3,7681	,65242
Mức độ đóng góp ý kiến trong việc xây dựng các chế độ, chính sách cho nhà trường	3,5569	,66210
Tạo được môi trường học tập và nghiên cứu thân thiện	3,8953	,71028

Nguồn: Xử lý kết quả khảo sát

giáo trình, bài giảng tham gia biên soạn phục vụ cho giảng dạy, nghiên cứu" được đánh giá với mức điểm 3,5119. Ý kiến bị đánh giá thấp nhất là "Số lượng các đề tài, dự án các cấp tham gia" với số điểm trung bình đạt 3,3201.

### Về xây dựng môi trường giáo dục dân chủ

Môi trường giáo dục chưa đáp ứng tất cả điều kiện vật chất và tinh thần ảnh hưởng đến môi hoạt động

**BẢNG 5: THỐNG KÊ MÔ TẢ TIÊU CHÍ NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN  
QUAN HỆ XÃ HỘI**

	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Mối quan hệ với các đồng nghiệp	3,8924	,73980
Mối quan hệ với cấp trên	3,7006	,71289
Mối quan hệ với các cơ sở đào tạo khác	3,4782	,73486
Mối quan hệ với doanh nghiệp	3,1089	,74673

Nguồn: Xu Li - et qua khảo sát

giáo dục và rèn luyện của sinh viên. Môi trường giáo dục dẫn chủ phải là môi trường mà người học được bảo vệ, tôn trọng, đối xử công bằng, dân chủ và nhân ái, được tạo điều kiện phát triển phẩm chất và năng lực, không có tệ nạn xã hội, không bạo lực; trong đó mọi đối tượng từ người học, cán bộ quản lý, đến giảng viên, đều có lối sống lành mạnh, ứng xử văn hóa, đoàn kết, hỗ trợ nhau.

Các giảng viên đều đánh giá cao vấn đề xây dựng môi trường giáo dục dẫn chủ, với mức điểm đánh giá trung bình của từng thang đo đều trên 3,5. Trong đó, ý kiến được đánh giá cao nhất là "Tạo được môi trường học tập và nghiên cứu thân thiện" với điểm trung bình 3,8953. Tiếp theo là ý kiến về "Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở" với 3,7681 điểm. "Mức độ đóng góp ý kiến trong việc xây dựng các chế độ chính sách cho nhà trường" được cho điểm thấp nhất, trung bình là 3,5569 điểm.

#### *Về năng lực phát triển quan hệ xã hội*

Về năng lực phát triển quan hệ xã hội, các giảng viên đều đánh giá ở mức tốt. Ý kiến được các giảng viên đánh giá cao nhất chính là xây dựng "Mối quan hệ với các đồng nghiệp" với điểm trung bình 3,8924. Tiếp đó là xây dựng "Mối quan hệ với cấp trên" và "Mối quan hệ với các cơ sở đào tạo khác". Khía cạnh được đánh giá thấp nhất là "Mối quan hệ với doanh nghiệp" với số điểm là 3,1089. Như vậy, có thể thấy rằng, đa số các giảng viên đều khẳng định, năng lực phát triển quan hệ nội bộ nhà trường khá tốt, nhưng việc xây dựng và phát triển mối quan hệ với các đơn vị bên ngoài như doanh nghiệp hay các cơ sở đào tạo khác lại chưa thật mạnh mẽ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018) *Dự thảo Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giảng viên sư phạm*, tháng 02/2018
2. Vũ Đức Lễ (2017). *Chính sách phát triển đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ. Học viện Hành chính Quốc gia
3. Bùi Văn Minh (2016). *Chất lượng công chức trong cơ quan hành chính Nhà nước các tỉnh miền núi phía bắc ở Việt Nam - nghiên cứu ở tỉnh Điện Biên*, Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
4. Hanushek, Rivkin (2004). Why Public Schools Lose Teachers, *The Journal of Human Resources*, 39
5. Richard, L.A. (2012). *Learning to Teach*, New York: McGraw- Hills Companies.

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Để nâng cao chất lượng giảng viên các trường đại học công lập trên địa bàn Hà Nội, qua thực trạng khảo sát, tác giả đề xuất một vài hàm ý cho các giảng viên, như sau:

*Thứ nhất*, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống và cách ứng xử chuẩn mực để được đồng nghiệp, người học và công đồng tin cậy, yêu mến, kính trọng. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống là sự thể hiện thái độ của giảng viên đối với công việc, với sinh viên, với trường, với ngành giáo dục và với xã hội.

*Thứ hai*, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; thường xuyên tự bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; sử dụng được ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp.

*Thứ ba*, chủ động tham gia các đề tài, dự án và hướng dẫn nghiên cứu khoa học; chuyên giao kết quả nghiên cứu trong đào tạo; đăng tải kết quả nghiên cứu, đặc biệt là các công bố quốc tế.

*Thứ tư*, tích cực thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tham gia tạo dựng môi trường học tập, nghiên cứu dân chủ. Thực hiện đúng vai trò được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra của giảng viên trong hoạt động của nhà trường. Tạo dựng được môi trường học tập và nghiên cứu thân thiện, bình đẳng, hợp tác, khuyến khích sự sáng tạo cho người học.

*Thứ năm*, giảng viên cần tích cực phát triển quan hệ xã hội với các bên liên quan thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, phát triển nhà trường. Phát triển quan hệ với giới khoa học chuyên ngành, hiệp hội, tổ chức nghề nghiệp. □